

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 11 năm 2018

ĐIỂM THI

PHẦN III.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 12, TẠI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Cao Thị Việt Anh	01	13	7.0	Bảy	
2	Mạc Thị Thanh Bằng	02	25	7.5	Bảy rưỡi	
3	Phạm Thanh Bình	03	64	7.0	Bảy	
4	Mạc Văn Cao	04	44	7.0	Bảy	
5	Nguyễn Việt Cường	05	54	7.0	Bảy	
6	Bùi Đình Cường	06	28	7.0	Bảy	
7	Nguyễn Thị Dân	07	57	8.0	Tám	
8	Nguyễn Thị Dự	08	03	8.0	Tám	
9	Bùi Thị Dung	09	72	8.0	Tám	
10	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10	38	7.5	Bảy rưỡi	
11	Phạm Ngọc Điền	11	18	7.0	Bảy	
12	Ma Từ Thị Mai Diệp	12	29	7.0	Bảy	
13	Nguyễn Trường Giang	13	62	7.0	Bảy	
14	Đào Ngọc Hà	14	47	7.0	Bảy	
15	Phạm Thúy Hà	15	46	8.0	Tám	
16	Hoàng Thị Hải	16	31	8.0	Tám	
17	Nguyễn Thúy Hằng	17	15	7.0	Bảy	
18	Đào Thị Hồng Hạnh	18	53	7.0	Bảy	
19	Phan Thị Hạnh	19	27	8.0	Tám	
20	Lý Văn Hào	20	41	7.5	Bảy rưỡi	
21	Vũ Thị Thu Hiền	21	67	8.0	Tám	
22	Nguyễn Thị Kim Hoa	22	51	8.5	Tám rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
23	Vũ Thị Hoa	23	70	7.0	Bảy	
24	Hàn Thu Hòa	24	11	7.0	Bảy	
25	Nguyễn Thị Hòa	25	23	7.0	Bảy	
26	Hoàng Thị Thu Hoài	26	02	8.0	Tám	
27	Phạm Ánh Hồng	27	55	7.0	Bảy	
28	Nguyễn Thị Huệ	28	50	7.0	Bảy	
29	Đặng Kim Huệ	29	21	7.5	Bảy rưỡi	
30	Nguyễn Thị Xuân Hương	30	17	7.0	Bảy	
31	Hoàng Thị Thu Huyền	31	33	7.0	Bảy	
32	Vũ Thạch Khải	32	40	7.0	Bảy	
33	Hồ Thị Quỳnh Lan	33	69	7.0	Bảy	
34	Nguyễn Thị Ngọc Lan	34	74	8.0	Tám	
35	Lê Thị Liên	35	52	8.0	Tám	
36	Nguyễn Thị Mỹ Linh	36	20	7.5	Bảy rưỡi	
37	Phạm Thị Thùy Linh	37	-	-	-	Vắng thi
38	Trần Thị Thùy Linh	38	22	7.5	Bảy rưỡi	
39	Vũ Thị Tố Loan	39	75	7.0	Bảy	
40	Nguyễn Thị Khánh Ly	40	43	8.0	Tám	
41	Dương Thị Tuệ Minh	41	63	7.0	Bảy	
42	Dương Hoài Nam	42	59	7.0	Bảy	
43	Đỗ Thị Thúy Ngân	43	16	7.5	Bảy rưỡi	
44	Chu Thị Bích Ngọc	44	09	7.5	Bảy rưỡi	
45	Lê Thị Nguyên	45	73	7.0	Bảy	
46	Bùi Thị Nhíp	46	36	7.5	Bảy rưỡi	
47	Ngô Thị Oanh	47	37	7.5	Bảy rưỡi	
48	Vũ Thị Oanh	48	26	7.5	Bảy rưỡi	
49	Nguyễn Thị Phượng	49	49	7.5	Bảy rưỡi	
50	Đào Thị Như Quỳnh	50	30	8.0	Tám	
51	La Thanh Quỳnh	51	76	7.0	Bảy	
52	Trần Thanh Tâm	52	45	7.0	Bảy	
53	Lê Quang Thái	53	60	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
54	Nguyễn Xuân Tấn Thắng	54	65	7.5	Bảy rưỡi	
55	Phạm Cao Thắng	55	58	7.0	Bảy	
56	Nguyễn Thị Thanh	56	04	8.0	Tám	
57	Nguyễn Thị Thu Thảo	57	06	8.0	Tám	
58	Đinh Minh Thảo	-	-	-	-	Nghỉ học
59	Vũ Thị Thu Thảo	59	35	8.0	Tám	
60	Đỗ Thị Thảo	60	01	7.5	Bảy rưỡi	
61	Nguyễn Văn Thịnh	61	05	7.5	Bảy rưỡi	
62	Lê Thị Vân Thùy	62	10	7.0	Bảy	
63	Nguyễn Thị Tính	63	48	7.5	Bảy rưỡi	
64	Phạm Quỳnh Trang	64	61	7.5	Bảy rưỡi	
65	Đặng Thị Huyền Trang	65	12	7.0	Bảy	
66	Ngô Văn Trọng	66	42	7.5	Bảy rưỡi	
67	Đinh Tiến Trung	67	32	7.0	Bảy	
68	Nguyễn Hữu Trung	68	56	7.0	Bảy	
69	Lê Chí Trung	69	19	7.0	Bảy	
70	Nguyễn Anh Tú	70	24	7.0	Bảy	
71	Bùi Ngọc Tú	71	39	7.5	Bảy rưỡi	
72	Hoàng Anh Tuấn	72	68	7.0	Bảy	
73	Nhữ Thanh Tùng	73	07	7.0	Bảy	
74	Hoàng Văn Tường	74	34	7.0	Bảy	
75	Nguyễn Mạnh Tường	75	08	7.0	Bảy	
76	Phạm Hoa Tuyết	76	71	7.0	Bảy	
77	Nguyễn Thị Thúy Vân	77	66	8.0	Tám	
78	Bùi Thị Hồng Vinh	78	14	7.0	Bảy	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA NN&PL

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phúc Ái



Nguyễn Thị Hồng Mây



Phạm Minh Chuyên